

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số **2594**/TCHQ-GSQL
V/v phân loại mặt hàng lúa mì

Hà Nội, ngày **19** tháng 05 năm 2010

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

Về phân loại mặt hàng lúa mì, Tổng cục Hải quan đã có công văn hướng dẫn số 836/TCHQ-GSQL ngày 07/03/2005 và số 2047/TCHQ-GSQL ngày 11/05/2006. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện một số đơn vị xác định mã số, thuế suất chưa phù hợp. Để thống nhất việc phân loại mặt hàng trên, Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể như sau:

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 107/2007/QĐ-BTC ngày 25/12/2007 của Bộ Tài chính; Thông tư số 216/2009/TT-BTC ngày 12/11/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thuế suất của Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế; Thông tư số 85/2003/TT-BTC ngày 29/08/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Biểu thuế xuất khẩu thì mặt hàng:

1. Lúa mì dạng hạt, còn hoặc không còn ở trên bông hay trên thân cây, đã tách phần vỏ trấu ngoài, còn nguyên vỏ lụa bên trong, chưa qua công đoạn sơ chế nào (ví dụ: sấy khô, xát vỏ, vỏ cứng bên ngoài tự rời khỏi hạt trong quá trình thu hoạch) được phân loại vào Chương 10, nhóm 1001; mã số chi tiết và mức thuế suất thực hiện theo Biểu thuế hiện hành.

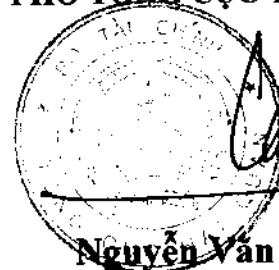
2. Lúa mì dạng hạt, trừ loại nêu tại điểm 1 trên, được phân loại vào Chương 11, nhóm 1104; mã số chi tiết và mức thuế suất thực hiện theo Biểu thuế hiện hành.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (Thanh tra, Pháp chế, CS thuế);
- Trung tâm PTPL Bắc, Trung, Nam;
- Thanh tra Tổng cục;
- Cục Thuế XNK, KTSTQ, ĐTCBL;
- Lưu: VT, GSQL (3b)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Căn